

CHƯƠNG TRÌNH NGÀNH CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC

(Ban hành kèm theo quy định số 634/ HHV-TTr,KT& BCL

ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Hội đồng trường trường THPT Hùng Văn)

1. Tên ngành đào tạo : Công nghệ thiết bị trường học

(School Equipment Technology)

2. Trình độ đào tạo : Cao đẳng

3. Yêu cầu về kiến thức:

3.1. Kiến thức giáo dục cơ bản

Có hiểu biết về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, nắm vững cách mạng xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tinh thần Hồ Chí Minh; nắm vững các kiến thức cơ bản trong chương trình, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội dung các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

Nắm vững những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên như Toán, Hóa học, Vật lý, Sinh học... và vị trí tiếp thu kiến thức trong lĩnh vực đào tạo chuyên môn Công nghệ thiết bị trường học.

3.2. Kiến thức cơ sở ngành

Hiểu được vai trò, chức năng, nhiệm vụ và các yêu cầu của công tác thiết bị trường học trong các cơ sở giáo dục và đào tạo bậc phổ thông.

Nắm vững các kiến thức về cơ học, nhiệt học, điện học, quang học, di truyền học, hóa học vô cơ và hữu cơ để làm cơ sở nghiên cứu các kiến thức về nguyên tắc làm việc, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng các thiết bị trường học.

3.3. Kiến thức ngành

Biết cách thiết kế thiết bị dạy học các cơ sở giáo dục phổ thông; Hiểu được nội dung, thiết bị, quy trình làm các bài thí nghiệm Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ ... theo chương trình THPT và THCS.

Hiểu và nắm vững những kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức kỹ thuật cơ sở, kiến thức chuyên ngành trong lĩnh vực thiết bị trường học. Trên cơ sở đó, biết cách khai thác, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa và quản lý thiết bị trường học (như thiết bị Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ ...) một cách hiệu quả.

Sử dụng thành thạo và có khả năng lắp đặt các thiết bị dùng chung, hỗ trợ giáo viên hướng dẫn thực hiện các bài thực hành - thí nghiệm trong phòng thí nghiệm.

Nắm vững những kiến thức về công tác bảo trì, bảo dưỡng, an toàn lao động khi tiến hành thí nghiệm trong phòng thí nghiệm.

3.4. Năng lực nghề nghiệp

Có kh n ng t ch c, qu n lí, i u hành h th ng thi t b d y h c tr ng ph thông, Trung tâm K thu t t ng h p, các c s d y ngh ...

Có kh n ng h tr giáo viên d y các môn th c hành - thí nghi m tr ng ph thông, Trung tâm K thu t t ng h p, các c s d y ngh ...

4. Yêu c u v k n ng

4.1. K n ng c ng

Có k n ng qu n lý, t ch c, gi i thi u, h ng d n s d ng thi t b d y h c.

S d ng thành th o các thi t b i n, i n t , các thi t b thí nghi m V t lý, Hóa h c, Sinh h c, Công ngh ... trong tr ng ph thông.

L p c k ho ch ho t ng c a công tác thi t b tr ng h c, th c hi n t t các nhi m v v mua s m, ti p nh n và l p h s qu n lí thi t b ; s d ng, b o qu n, b o d ng và s a ch a nh các thi t b tr ng h c thông d ng tr ng ph thông.

Có k n ng th c hi n các công vi c v phòng ch ng cháy n , v sinh h c ng và an toàn lao ng.

Có kh n ng t h c, t nghi n c u nâng cao trình chuyên môn và nghi p v áp ng yêu c u ngh nghi p.

Nghi n c u, thi t k và ch t o c m t s thi t b thí nghi m n gi n ph c v công vi c d y h c trong nhà tr ng ph thông.

4.2. K n ng m m

Có trình ti ng Anh t ng ng trình B, nghe, nói, c, vi t c nh ng h i tho i n gi n trong công vi c th c t hàng ngày, d ch c m t s tài li u chuyên ngành b ng ti ng Anh.

Có trình tin h c ng d ng công ngh thông tin trong qu n lí h th ng thi t b tr ng h c. S d ng thành th o tin h c v n phòng. Khai thác và s d ng t t m t s ph n m m tin h c h tr trong d y h c (Powerpoint, Violet...). Bi t cách khai thác các ngu n thông tin trên m ng Internet tra c u tài li u ph c v cho m c ích ngh nghi p và nghi n cứu.

Có kh n ng giao ti p, làm vi c c l p và ph i h p làm vi c theo nhóm.

Bi t cách phân tích, t ng h p và gi i quy t các v n n y sinh trong khi th c hi n, úc k t kinh nghi m hình thành k n ng t duy, l p lu n.

Bi t t ng h p, ánh giá, báo cáo tình hình thi t b d y h c.

Rèn luy n k n ng t h c, t nghi n c u, k n ng thuy t trình, trình bày tài li u b ng v n b n, k n ng giao ti p.

5. Yêu c u v thái

5.1. Ph m ch t o c, ý th c ngh nghi p, trách nhi m công dân:

Có ph m ch t c b n c a ng i cán b k thu t: th m nhu n th gi i quan Mác-Lênin và T t ng H Chí Minh, yêu n c, yêu CNXH, yêu ngh , có tinh th n trách nhi m cao, có o c, tác phong m u m c.

Hí u rõ v trí, nhi m v c a ng i viên ch c làm công tác thi t b tr ng h c trong vi c th c hi n các m c tiêu giáo d c.

Tham gia tích cực các hoạt động chính trị - xã hội, các lập trình, nghiên cứu các ngh quyết của Đảng do nhà trường, và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức; hoàn thành các nhiệm vụ do lập trình và các tổ chức chính trị - xã hội phân công.

Thực hiện ý nghĩa và công dân; có ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung; luôn nâng cao phẩm chất, bổ sung cái đúng, cái tiến bộ, đấu tranh chống lại các hiện tượng tiêu cực trong công tác giảng dạy và trong xã hội.

5.2. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ :

Có trách nhiệm cao trong công việc, có thái độ phục vụ tốt, có ý thức công việc, tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân. Có năng lực làm việc trong môi trường tập thể hoặc hợp tác nhóm. Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

5.3 Khẩn trương phấn đấu tiến bộ, sáng tạo trong công việc:

Sinh viên sau khi ra trường có ý thức học tập, nghiên cứu tìm tòi nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn; thường xuyên ý thức rèn luyện năng lực nghề nghiệp; khắc phục khó khăn và luôn phát huy khả năng sáng tạo.

6. Vị trí làm việc của ngành kỹ thuật sau khi tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp làm kỹ thuật viên phụ trách hướng dẫn các thí nghiệm thực tế trong phòng thí nghiệm, Trung tâm Kỹ thuật thực hành, cơ sở dạy nghề, phòng thí nghiệm trường kỹ thuật và Cao đẳng, các cơ sở nghiên cứu, sản xuất thí nghiệm giáo dục. Ngoài ra có thể làm giáo viên hướng dẫn thực hành - thí nghiệm.

7. Kỹ năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có thể học liên thông lên bậc đào tạo kỹ thuật cùng ngành; các chuyên ngành sâu và hợp thu nhập về công nghệ, máy móc thí nghiệm chuyên ngành khoa học trở thành chuyên viên, kỹ sư.

8. Các chương trình, tài liệu mà nhà trường tham khảo

Chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra ngành Cao đẳng Công nghệ thí nghiệm học

- Tên tổ chức xây dựng: Trường Kỹ thuật sư phạm Hà Nội

- Địa chỉ tham khảo: <http://www.hnue.edu.vn>

Chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra ngành Cao đẳng Công nghệ thí nghiệm học

- Tên tổ chức xây dựng: Trường Cao đẳng sư phạm Hà Nội

- Địa chỉ tham khảo: <http://www.cdsphanoi.edu.vn>